

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-3-2022

V/v: *Ly hôn giữa*

Anh Th và chị G.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

2. Ông Trần Văn Bể

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Bá Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1996

Đăng ký HKTT: Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Anh Th, chị G đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08-11-2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Bá Th trình bày:

Anh và chị G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 10-2021 đến nay. Anh Th xác định vợ chồng mâu thuẫn đã căng

thẳng, tình cảm thực sự không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị G.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bá V, sinh ngày 09-8-2018. Anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu V, anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm thợ hàn xì tại cơ sở hàn xì của ông Trần Đức B, địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, thu nhập hàng tháng 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị G không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn chị Hoàng Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian, địa điểm kết hôn giữa chị và anh Th như anh Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, chị và anh Th sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống nên vợ chồng đã xảy ra cãi, chửi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 9-2021 đến nay. Chị xác định tình cảm không còn, anh Th khởi kiện ly hôn, chị cũng nhất trí.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bá V, sinh ngày 09-8-2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau, anh Th là người trực tiếp nuôi con, chị vẫn đến thăm nom con. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu V. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị yêu cầu anh Th góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty giày da Tiên Phong Thái Bình tại thôn G, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu nhập hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn

nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Bá Th được ly hôn chị Hoàng Thị G; về nuôi con chung: Giao cho anh Th trực tiếp nuôi con chung là Phạm Bá V, sinh ngày 09-8-2018. Chị G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th. Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về chia tài sản: anh Th, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Anh Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Bá Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Hoàng Thị G. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Chị Hoàng Thị G đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, hiện nay tạm trú tại Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Bá Th và chị Hoàng Thị G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-5-2015 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng anh Th, chị G đã sống ly thân từ tháng 10-2021 đến nay. Nay anh Th, chị G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng anh Th, chị G mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Th, chị G ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh Th, chị G có 01 con chung là Phạm Bá V, sinh ngày 09-8-2018. Từ khi sống ly thân anh Th là người trực tiếp nuôi con. Qua xác minh, hiện nay anh Th đang làm hàn xì tại thôn B gần nhà có điều kiện chăm sóc con. Anh Th thu nhập ổn định, từ khi vợ chồng sống ly thân anh Th nuôi con vẫn đảm bảo tốt mọi mặt của con. Chị G làm việc tại Công ty giày da T, chị G nộp cho Tòa án tờ giấy ghi thu nhập hàng tháng nhưng không có xác nhận của Công ty. Chị G đi làm sáng đi tối về nên ít có thời gian chăm sóc con. Vì vậy, HĐXX thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu V

cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh Th nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Th, chị G không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Bá Th với chị Hoàng Thị G.
2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Bá Th trực tiếp nuôi con chung là Phạm Bá V, sinh ngày 09-8-2018. Chị G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th. Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Th, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Anh Phạm Bá Th phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ anh Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003483 ngày 19-11-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (Anh Th đã nộp đủ tiền án phí).
5. Anh Th, chị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên